

Số: /BC-SNN&PTNT Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện kỷ luật, kỷ cương quý I năm 2023

Thực hiện Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 16/KH-TCTKTCV ngày 05/01/2023 của Tổ công tác kiểm tra công vụ về kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện kỷ luật, kỷ cương quý I năm 2023, như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 84/KH-UBND, ngày 06/4/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

- Kế hoạch số 27/KH-SNN&PTNT ngày 20/5/2020 về triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ của Sở Nông nghiệp và PTNT;

- Quyết định số 51/QĐ-SNN&PTNT ngày 28/01/2021 về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa;

- Kế hoạch số 05/KH-SNN&PTNT ngày 19/01/2023 về kiểm tra việc chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023; Quyết định số 30/QĐ-SNN&PTNT ngày 31/01/2023 về việc thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương năm 2023.

Căn cứ Kế hoạch của Sở, các đơn vị trực thuộc đã ban hành kế hoạch, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc phổ biến, quán triệt và chấp hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026; việc ban hành và thực hiện quy chế, nội quy của cơ quan

Căn cứ quy chế làm việc của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã rà soát, sửa đổi và ban hành quy chế làm việc của Sở tại Quyết định số 527/QĐSNN&PTNT ngày 22/9/2021 và yêu cầu các đơn vị trực thuộc rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới Quy chế làm việc; Quy chế chi tiêu nội bộ. Thực hiện nghiêm việc tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ; đảm

bảo tiên độ và chất lượng tham mưu, giải quyết công việc; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, có ý thức nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm phục vụ Nhân dân. Việc chấp hành thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và NLD trước, trong và sau Tết đảm bảo theo quy định.

Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm việc bố trí phòng tiếp công dân, xây dựng, niêm yết nội quy, quy chế và lịch tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan

2. Tình hình, kết quả thực hiện việc tiếp nhận, xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; đơn đốc, tự kiểm tra, giám sát việc giải quyết hồ sơ, công việc của cán bộ, công chức, viên chức

Việc tiếp nhận, xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử: Từ đầu năm 2023 đến thời điểm báo cáo, đã tiếp nhận 5.151 văn bản đến và làm thủ tục phát hành 1.245 văn bản đi. Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử) trừ các văn bản mật; 100% TTHC được giải quyết trên môi trường điện tử.

Kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trong Quý I năm 2023: tổng số hồ sơ tiếp nhận là 3.443 hồ sơ; số hồ sơ đã giải quyết, đã trả kết quả là 3.400 hồ sơ (*số hồ sơ đã giải quyết trả trước hạn, đúng hạn: 3.400 hồ sơ, đạt 100%; số hồ sơ giải quyết quá hạn: Không*); số hồ sơ đang giải quyết là 43 hồ sơ (*số hồ sơ đang giải quyết trong hạn: 43 hồ sơ; số hồ sơ đang giải quyết đã quá hạn: 0*).

Sở và các đơn vị thường xuyên đơn đốc, tự kiểm tra, giám sát việc giải quyết hồ sơ, công việc của cán bộ, công chức, viên chức; không có tình trạng chậm văn bản hay phải tham mưu lại do chất lượng không đạt yêu cầu; hồ sơ được giải quyết trước hạn hoặc đáp ứng đúng thời gian quy định.

3. Việc phân công, bố trí, công chức, viên chức đúng vị trí việc làm đã được UBND tỉnh phê duyệt; việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ

- Việc phân công, bố trí, công chức, viên chức đúng vị trí việc làm đã được UBND tỉnh phê duyệt

Căn cứ Đề án vị trí việc làm công chức, Đề án vị trí việc làm viên chức đã được phê duyệt, xây dựng, Sở đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc bố trí cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đúng vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Sau khi Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn định mức chuyên ngành NN và PTNT, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ hướng dẫn các đơn vị trực thuộc rà soát, xây dựng lại Đề án vị trí việc làm của các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ và Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm về cơ cấu, số lượng lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc theo quy định và theo Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 2725/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và sắp xếp, tổ chức lại tổ chức và số lượng cấp phó các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

Ngay từ đầu năm các phòng, đơn vị thuộc Sở đã xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chủ yếu của năm và trình Giám đốc Sở phê duyệt. Định kỳ hằng tháng, quý, các phòng, đơn vị và cán bộ, công chức cơ quan Sở tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ về tiến độ, chất lượng, hiệu quả công việc; Lãnh đạo Sở đã tổ chức hội nghị giao ban để đánh giá kết quả thực hiện và đề ra phương hướng cho thời gian tới. Qua đó, làm cơ sở để đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ từng tháng và trong năm của cán bộ, công chức theo Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ số 707/QĐ-SNN&PTNT ngày 31/12/2021 của Giám đốc Sở, góp phần chuyển biến tích cực trong kết quả đánh giá, phân loại, đảm bảo công bằng, khách quan, công khai, minh bạch.

4. Việc rà soát, kiểm soát thủ tục hành chính; xây dựng quy chế phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông; rà soát rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, công dân tối thiểu 30% so với quy định hiện hành

- Thực hiện Quyết định số 4657/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch 03/KH-SNN&PTNT ngày 12/01/2023 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023; chỉ đạo các phòng, đơn vị có liên quan thường xuyên tiến hành rà soát, kiến nghị những bất cập, khó khăn của TTHC gây cản trở cho hoạt động thực hiện TTHC của đơn vị để kiến nghị UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT sửa đổi cho phù hợp.

Từ tháng 01/2023 đến nay, Sở đã tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 03 Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT, trong đó có 16 TTHC mới ban hành, 04 TTHC được sửa đổi, bổ sung, 21 TTHC bị bãi bỏ.

- Thực hiện Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh, Sở đã ban hành Kế hoạch số 50/KH-SNN&PTNT ngày 30/10/2018 triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC để triển khai tại đơn vị. Từ tháng 1/2023 đến nay, 100% hồ sơ tiếp nhận theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Danh mục TTHC tiếp nhận tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh được công bố kịp thời. Tăng cường trách nhiệm phối hợp, thực hiện tốt cơ chế liên thông trong giải quyết TTHC.

- Sở đã phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành rà soát, đăng ký các TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đến nay, Sở có 45 TTHC thực hiện mức độ 3, 4 (trong đó có 04 TTHC mức độ 3, 41 TTHC mức độ 4); các TTHC đều thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính đúng quy định; Danh mục các TTHC triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và bưu chính công ích đều được công khai trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị (*Số liệu cắt giảm thời gian giải quyết TTHC tổng hợp tại Phụ lục 1 gửi kèm*).

5. Tổ chức và hoạt động của bộ phận Một cửa; việc công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính

- Thực hiện đúng các quy định về tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Thực hiện công khai kết quả giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, công khai xin lỗi trong giải quyết. Không để xảy ra tình trạng nhận hồ sơ không đúng thẩm quyền giải quyết; Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả không ghi đầy đủ thành phần hồ sơ đã nhận và thời hạn hẹn trả kết quả kéo dài hơn so với quy định; cán bộ chuyên môn tự nhận và trả hồ sơ tại phòng chuyên môn. Thực hiện nghiêm túc quy định “3 không” trong giải quyết công việc cho tổ chức, công dân: Không phiền hà sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 01 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, trình giải quyết công việc và không trễ hẹn.

Trong quý I năm 2023, không có ý kiến phản ánh, kiến nghị nào của tổ chức, cá nhân đến Sở cũng như tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, 07 Chi cục, Trung tâm Khuyến nông, BQL Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và PCTT về giải quyết TTHC của cán bộ, công chức thực hiện tiếp nhận và trả hồ sơ.

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp, thực hiện tốt cơ chế liên thông trong giải quyết TTHC. Thực hiện thu phí, lệ phí trong giải quyết TTHC đúng quy định hiện hành. Các khoản thu tiền phí, lệ phí được lập biên lai thu theo mẫu quy định.

6. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ; tiến độ và chất lượng tham mưu, giải quyết công việc được giao; chấp hành pháp luật, nâng cao đạo đức công vụ, ý thức, trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân

- Tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao: Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao, đảm bảo tiến độ, chất lượng theo yêu cầu, không có văn bản tham mưu quá hạn (nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao 180 công việc, đã giải quyết đạt yêu cầu 120 công việc, đang xử lý 60 công việc).

Từ đầu năm đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT không có văn bản tham mưu, đề xuất vượt thẩm quyền; các nội dung trong Chương trình công tác năm được UBND tỉnh giao thực hiện đảm bảo quy trình, tiến độ, chất lượng

- Việc tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ; tiến độ và chất lượng tham mưu, giải quyết công việc được giao; chấp hành pháp luật, nâng cao đạo đức công vụ, ý thức, trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân:

Sở đã xây dựng Kế hoạch số 05/KH-SNN&PTNT ngày 19/01/2023 về kiểm tra việc chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023; thành lập Đoàn kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương năm 2023 tại Quyết định số 30/QĐ-SNN&PTNT ngày 31/01/2023. Đã tiến hành kiểm tra trực tiếp tại 09/32 phòng, đơn vị đạt 28,1%. Căn cứ Kế hoạch của Sở, các đơn vị trực thuộc đã xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện. Nhìn chung, cán bộ, công chức, viên chức đã nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, công chức trong hoạt động công vụ luôn có tinh thần, thái độ trách nhiệm trong công tác và phục vụ nhân dân; có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành tốt nội quy, quy chế của cơ quan đơn vị, có thái độ, ngôn ngữ đúng đắn trong giao tiếp; thực hiện chấp hành thời gian, giờ giấc làm việc theo quy định; không hút thuốc lá trong phòng làm việc; không sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn trước và trong giờ hành chính, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, ngày trực; gương mẫu trong việc hạn chế sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn trong công việc gia đình, xã hội.

7. Trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; quản lý, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước của cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc trong cơ quan

Thực hiện Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 03/8/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế làm việc của UBND tỉnh Thanh Hóa nhiệm kỳ 2021 - 2026, Sở Nông nghiệp và PTNT đã rà soát, sửa đổi, ban hành Quy chế làm việc của Sở, trong đó xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu của các phòng, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phải chịu trách nhiệm nếu tham mưu, đề xuất, xử lý công việc chậm thời gian quy định, kém chất lượng, sai quy định của pháp luật. Thường xuyên chỉ đạo trưởng các phòng, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc quán triệt, triển khai việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở và sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc theo Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý. Ban hành các văn bản chỉ đạo và tổ chức kiểm tra giám sát việc chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính; nội quy, quy chế làm việc của Sở, từ đó tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về ý thức, trách nhiệm trong công việc, thái độ giao tiếp, ứng xử của cán bộ công chức, viên chức. Chỉ đạo và gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, người đứng đầu các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức trong đơn vị thuộc mình quản lý nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm và tính nghiêm túc trong việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính cũng như xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu đơn vị, bộ phận nêu đề tình trạng vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính xảy ra

Từ đầu năm 2023 đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT có 02 viên chức bị xử lý kỷ luật hình thức khiển trách (*chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo*).

III. KHÓ KHĂN, BẤT CẬP VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Khó khăn, bất cập

Sở có nhiều đơn vị trực thuộc phân bố cách xa, địa bàn quản lý rộng nên việc kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính ở các đơn vị này có những khó khăn nhất định. Bên cạnh đó, các thành viên Đoàn Kiểm tra với khối lượng công việc chuyên môn nhiều, áp lực về tiến độ, chất lượng công việc ngày càng cao nên quỹ thời gian dành cho công tác kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính còn hạn chế.

2. Đề xuất giải pháp thực hiện

- Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể cán bộ công chức, viên chức Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 01/CTUBND ngày 01/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm để nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc, đảm bảo thuận tiện cho việc theo dõi, quản lý, đánh giá chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thi hành công vụ của cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý.

- Bố trí thời gian thực hiện kiểm tra chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính hợp lý; tăng cường công tác kiểm tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hoá công vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; kịp thời chấn chỉnh, xử lý những trường hợp vi phạm theo quy định.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị trực thuộc trong công tác chỉ đạo, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao; xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kỷ luật, kỷ cương quý I năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường

Phục lục 1

Số liệu TTHC đã thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết

(Kèm theo Công văn số: /SNN&PTNT-TCCB ngày tháng năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

STT	Tên TTHC	Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết (sau khi cắt giảm thời gian)	Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết	Số, ký hiệu văn bản thực hiện giải quyết TTHC theo thời gian đã cắt giảm	Ghi chú
1	Đăng ký mã số cơ sở nuôi, trồng các loài động vật rừng, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm II và động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc Phụ lục II và III CITES	- TH1: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp không cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng. - TH2: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng.	- TH1: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp không cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng. - TH2: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp cần kiểm tra thực tế các điều kiện nuôi, trồng.	- TH1: 02 ngày (40%) - TH2: 15 ngày (50%)	Thông báo số 77/TB-SNN&PTNT ngày 28/8/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa	
2	Phê duyệt, điều chỉnh, thiết kế dự toán công trình lâm sinh (đối với công trình lâm sinh thuộc dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định đầu tư)	- TH1: Nộp hồ sơ trực tiếp: 17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - TH2: Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: 19 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- TH1: Nộp hồ sơ trực tiếp: 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - TH2: Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính hoặc qua môi trường mạng: 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- TH1: 05 ngày (29%) - TH2: 05 ngày (26%)		
3	Xác nhận bảng kê lâm sản (cấp huyện)	- TH1: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp	- TH1: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp không cần	- TH1: 01 ngày (33%) - TH2: 02		

		không cần xác minh, kiểm tra nguồn gốc lâm sản. - TH2: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cần xác minh, kiểm tra nguồn gốc lâm sản.	xác minh, kiểm tra nguồn gốc lâm sản. - TH2: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trường hợp cần xác minh, kiểm tra nguồn gốc lâm sản.	ngày (29%)		
4	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản	03 ngày làm việc, kể từ ngày tham gia đánh giá (ngày kiểm tra)	02 ngày làm việc, kể từ ngày tham gia đánh giá (ngày kiểm tra)	01 ngày (33%)	Thông báo số 77/TB-SNN&PTNT ngày 28/8/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT	
5	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản	- TH1: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cơ sở đã được thẩm định, xếp loại A hoặc B. - TH2: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cơ sở chưa được thẩm định, xếp loại.	- TH1: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cơ sở đã được thẩm định, xếp loại A hoặc B. - TH2: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cơ sở chưa được thẩm định, xếp loại.	- TH1: 02 ngày (29%) - TH2: 05 ngày (33%)	về cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa	
6	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ giống thủy sản bố mẹ)	- TH1: Cấp mới: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra điều kiện của cơ sở. Sau khi cơ sở đã đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận.	- TH1: Cấp mới: Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền tiến hành kiểm tra điều kiện của cơ sở. Sau khi cơ sở đã đáp ứng điều kiện, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ khi kết thúc kiểm tra, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận.	- TH1: 03 ngày (23%) - TH2: 01 ngày (33%)		

		- TH2: Cấp lại: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- TH2: Cấp lại: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
7	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	01 ngày (20%)	Thông báo số 77/TB-SNN&PTNT ngày 28/8/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa	
8	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	- TH1: 06 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp mới. - TH2: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp lại.	- TH1: 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp mới. - TH2: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp lại.	- TH1: 02 ngày (33%) - TH2: 01 ngày (33%)		
9	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai huyện trở lên)	Công khai phương án: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng: 60 ngày kể từ ngày công khai Phương án.	Công khai phương án: 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng: 30 ngày kể từ ngày công khai Phương án.	31 ngày		
10	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	- Dự án nhóm B: không quá 25 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ; - Dự án nhóm C không quá 15 kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	- Dự án nhóm B: không quá 17,5 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ; - Dự án nhóm C không quá 15 kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.	30%	Quyết định số 469/QĐ-SNN&PTNT ngày 01/9/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành	
11	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết	- Không quá 40 ngày đối với công trình cấp I, cấp	- Không quá 28 ngày đối với công trình cấp I, cấp	30%		

	kế cơ sở/điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	đặc biệt kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Không quá 30 ngày đối với công trình cấp II và cấp III kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Không quá 20 ngày đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	đặc biệt kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Không quá 21 ngày đối với công trình cấp II và cấp III kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Không quá 14 ngày đối với công trình còn lại kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		chính lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa	
12	Phê duyệt kế hoạch Khuyến nông địa phương	60 ngày	45 ngày	25%	Quyết định số 539/QĐ-SNN&PTNT ngày 7/10/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính các lĩnh vực Lâm nghiệp, Nông nghiệp, Thủy sản, Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Hoạt động xây dựng, Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa	

Phụ lục 2

Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNN&PTNT ngày tháng năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tên đơn vị	Hình thức kỷ luật						Chi chú
		Khiển trách	Cảnh cáo	Cách chức	Buộc thôi việc	Hạ bậc lương	Khác	
1	Ban Quản lý rừng phòng hộ Quan Sơn	02						Viên chức
	Tổng	02						